TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 364/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Đại, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 498/2020/TLST –HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Trần Thị Kiều T,** sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp BT 3, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bị đơn: **Lê Công T,** sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp BT 3, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kiều T và anh Lê Công T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T và anh Lê Công T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T đồng ý để chị T nuôi con chung là Lê Hoàng P, sinh ngày 04/6/2019. Anh Lê Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng P cho chị Trần Thị Kiều T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian thực hiện

cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 23/11/2020) cho đến khi cháu Lê Hoàng P đủ 18 tuổi.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kiều T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002099 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Trần Thị Kiều T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Công T phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo